

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày 31-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long và ông Phạm Xuân Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh tại điểm cầu Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ; ông Phạm Văn Hùng tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn C, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. Lê Xuân H, sinh năm 2003; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở: thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Bùi Thị L; gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 10/02/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo C:* Ông **Đoàn Văn T**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1969 (là bố mẹ bị cáo C); Đều trú tại: thôn Đ, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, ông T vắng mặt, bà Đ có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo C:* Bà **Nguyễn Thị Liên**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Anh Phạm Công H, sinh năm 2002;
 - + Anh Hoàng Văn N, sinh năm 2002;
 - + Chị Lò Thị N, sinh năm 1984;
 - + Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1983;
- (Người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn C và Lê Xuân H là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 18 giờ ngày 02/02/2023, C rủ H đi đến thành phố Hải Phòng chơi. H đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc không đeo biển số chở C đi. Khi đến khu vực ngã tư Quang Thanh, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, C xuống xe đi bộ vào trong ngõ gấp và mua được của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 túi nilon ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C ra xe bảo H chở đến nhà anh Phạm Công H để đón H1 đến phòng trọ của H ở thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ chơi. Sau đó, trên đường đi, C nói với H về việc C vừa mua được ma túy và bảo về phòng trọ của H để cùng sử dụng, H đồng ý. Trên đường đến phòng trọ của H, C sử dụng số tiền 48.000 đồng mua 01 chai nhựa đựng nước ngọt, nắp chai màu đen; 02 hộp sữa Fami và 01 hộp Philatop (không nhớ địa chỉ quán tạp hóa và địa chỉ quầy thuốc). Tại phòng trọ của H, C lấy ra 01 ống thủy tinh chứa Philatop rồi dùng tay bẻ 02 đầu ống đổ nước Philatop ra để lấy ống này làm công cụ thủy tinh sử dụng ma túy. H tháo nắp chai màu đen đang nắp trên chai nước ngọt ra rồi đục 02 lỗ trên nắp chai nhựa, lấy ra 01 ống hút nhựa từ hộp sữa Fami mua được rồi cắm vào 01 lỗ đục được trên nắp chai. C đổ ma túy đá mua được từ túi nilon ra 01 tờ giấy rồi đổ ma túy từ giấy vào trong ống thủy tinh Philatop. Sau đó, C và H gắn ống thủy tinh Philatop đã chứa ma túy vào 01 lỗ còn lại trên nắp chai (C giữ ống thủy tinh cho H dùng bằng dính quần). C lấy 01 chiếc bật lửa màu vàng, bật lửa hơi nóng ống thủy tinh để sử dụng ma túy rồi C dùng miệng hút khói ma túy từ trong chai nhựa qua ống hút nhựa vào trong cơ thể, sau đó H cũng sử dụng ma túy. H1 có mặt tại phòng trọ của H nhưng không sử dụng ma túy. Cả hai sử dụng ma túy đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 137 ngày 03/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong ống thủy tinh được niêm phong trong hộp giấy, gửi đến giám định có khối lượng là 0,005g là ma túy, loại Methamphetamine; chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong gói giấy được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,049g là ma túy, loại Methamphetamine;

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 03/02/2023 xác định Đoàn Văn C và Lê Xuân H dương tính với chất ma túy Methamphetamine;

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 204/KLGD ngày 27/6/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Đoàn Văn C bị rối loạn cảm xúc không ổn định (Suy nhược) thực tổn/Sử dụng gây hại chất dạng Amphetamin. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.6/F15.1. Tại thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTK, ngày 11/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Đoàn Văn C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS), bị cáo Lê Xuân H về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Đoàn Văn C; khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với Lê Xuân H. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Lê Xuân H phạm tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; Lê Xuân H từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 hộp dán kín số 137/KL-HTHS ký hiệu T1 và 01 bì thư dán kín số 137/KL-HTHS ký hiệu T2, phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong, là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 bát lửa ga màu đỏ; bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn C theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Nguyễn Thị Liên- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS, xem xét bị cáo là người khuyết tật nặng, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 20 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị cáo C nhất trí với bài bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng cơ bản là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 20 giờ 15 phút, ngày 02/02/2023, tại phòng trọ của Lê Xuân H ở thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ. Đoàn Văn C đã có hành vi cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ để H sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Xuân H đã sử dụng phòng trọ do mình quản lý để cho C sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Các bị cáo Đoàn Văn C và Lê Xuân H đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Tại thời điểm phạm tội, C đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi rủ rê, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ để cho H thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 BLHS. Do Đoàn Văn C đã tổ chức cho H sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo chỉ phải chịu tình tiết theo khoản 1 Điều 255 BLHS. Lê Xuân H nhận thức rõ hành vi dùng phòng trọ do mình quản lý để cho C sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích để cho C sử dụng ma túy và bị cáo cũng được sử dụng ma túy, bị cáo vẫn cố ý thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS. Như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và để cho người khác nghiện chất ma túy trực tiếp sử dụng trái phép tại nơi ở của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu về sử dụng chất ma túy của họ và ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Đây là vụ án có hai bị cáo phạm hai tội danh khác nhau, trong đó Đoàn Văn C là người đi mua ma túy, rủ H và chuẩn bị công cụ để cùng H sử dụng; Lê Xuân H dùng nơi ở do chính bị cáo quản lý để cho C sử dụng trái phép chất ma túy, do đó hai bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Đoàn Văn C và Lê Xuân H đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52

BLHS. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo C là người khuyết tật nặng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bị cáo C là người khuyết tật nặng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 hộp dán kín số 137/KL-HTHS ký hiệu T1 và 01 bì thư dán kín số 137/KL-HTHS ký hiệu T2, phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong, 01 bật lửa ga màu đỏ. Đây là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu sơn đen bạc không đeo biển số có số khung RLHJA3913KY251095, số máy JA39E1111813, loại Wave Alpha. H khai nhận mua của một người không quen biết, kết quả điều tra xác định xe mô tô nêu trên là của anh Hà Thanh A, sinh năm 1999 ở thôn T, xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã bị trộm cắp vào tháng 10/2022 tại thôn T, xã Y, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 27/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã bàn giao xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền nên không đặt ra giải quyết.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Văn C, Lê Xuân H, ngày 26/6/2023, Công an huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; anh Phạm Công H cùng đến phòng trọ của H, không biết C rủ H sử dụng trái phép chất ma túy, anh H1 cũng không sử dụng trái phép chất ma túy, anh Nguyễn Đức Dương cho H thuê phòng trọ nhưng không biết C và H sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm. Đối với người bán ma túy cho C không xác định được là ai, ở đâu nên không đặt ra xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo C là người khuyết tật, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, p khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS đối với bị cáo Đoàn Văn C; khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Xuân H;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Xuân H phạm tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Xử phạt Đoàn Văn C **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/02/2023

+ Xử phạt Lê Xuân H **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/02/2023

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 hộp dán kín số 137/KL-HTHS ký hiệu T1 và 01 bì thư dán kín số 137/KL-HTHS ký hiệu T2, phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong, 01 bật lửa ga màu đỏ, phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa ga màu đỏ.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo H; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo C. Bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo C có mặt, người bào chữa cho bị cáo C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp cho bị cáo C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Cơ quan CSĐT, Bộ phận hồ sơ NVCS- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nguyễn Văn Quân